ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13173/UBND-KT V/v triển khai Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ	*Khánh Hòa, ngày 23 tháng 10 năm 2026* 13173

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035;

Để triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất các quy định của Chính phủ và bảo đảm tiến độ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình), xét đề nghị của Sở Tài chính tại văn bản số 15869/STC-KTNS ngày 21/10/2026; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12/10/2026 của Chính phủ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 13006/UBND-KT ngày 21/10/2026.

2. Giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng và các sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao khẩn trương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng hồ sơ các văn bản quy phạm pháp luật nhằm cụ thể hóa các quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành theo quy định, cụ thể:

STT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền	Căn cứ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
1	Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình.	HĐND tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 50	Sở Tài chính	Trước ngày 10/11/2026	Nghị quyết của HĐND

STT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền	Căn cứ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
						tỉnh
2	Quy định phân cấp cho Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định phân bổ vốn ngân sách trung ương và ngân sách tỉnh chi tiết theo nội dung, hoạt động, lĩnh vực chi, danh mục dự án đầu tư công của Chương trình.	HĐND tỉnh	Điểm b khoản 2 Điều 17; điểm a khoản 1 Điều 50	Sở Tài chính	Trước ngày 10/11/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh
3	Quy định Danh mục các loại dự án đầu tư xây dựng đặc thù và tổng mức đầu tư tối đa đối với từng loại dự án; tiêu chí về quy mô, công suất đối với từng loại công trình thuộc danh mục dự án đặc thù thuộc Chương trình (điều chỉnh Quyết định số 88/2026/QĐ-UBND ngày 14/10/2026 của UBND tỉnh)	UBND tỉnh	Điều 23, 24, 25	Sở Xây dựng	Trước ngày 30/11/2026	Quyết định của UBND tỉnh
4	Quy trình bảo trì mẫu để quản lý vận hành và bảo trì công trình được đầu tư xây dựng theo cơ chế tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, tính chất kỹ thuật đơn giản, có sự tham gia của người dân.	UBND tỉnh	Khoản 1 Điều 28	Sở Xây dựng	Trước ngày 30/11/2026	Quyết định của UBND tỉnh
5	Quy định hình thức hỗ trợ, định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện dự án giao cho cộng đồng tự thực hiện.	HĐND tỉnh	Khoản 6 Điều 26	Sở Tài chính	Trước ngày 15/12/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh
6	Quy định mức hỗ trợ tối đa cho 01 dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, định mức hỗ trợ cho từng đối tượng tham gia thực hiện dự án phát triển sản xuất.	HĐND tỉnh	Điều 32, 33, 34	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trước ngày 10/11/2026	Nghị quyết của HĐND tỉnh

STT	Nhiệm vụ	Thẩm quyền	Căn cứ	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành	Kết quả/Sản phẩm
7	Quyết định phân cấp thẩm quyền phê duyệt, quản lý dự án phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cơ quan đầu mối thụ lý dự án theo từng ngành, nghề, lĩnh vực tại địa phương.	UBND tỉnh	Điểm c khoản 8 Điều 32	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trước ngày 30/11/2026	Quyết định của UBND tỉnh
8	Quy định tiến độ, điều kiện tạm ứng, mức tạm ứng và số lần thanh toán phù hợp với từng nội dung hỗ trợ trực tiếp bằng tiền cho cá nhân, hộ gia đình, cộng đồng dân cư.	UBND tỉnh	Điểm a khoản 1 Điều 19	Sở Tài chính	Trước ngày 15/12/2026	Quyết định của UBND tỉnh
9	Quy định cụ thể tiêu chí, chỉ số, hệ số điểm, trình tự tự đánh giá, tổng hợp và báo cáo kết quả đối với cơ quan, đơn vị và cấp trực thuộc được giao nhiệm vụ thực hiện Chương trình.	Chủ tịch UBND tỉnh	Khoản 5 Điều 38	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trước ngày 15/12/2026	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
10	Quy định mức chi tổ chức công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; chi thưởng đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại và thôn đạt chuẩn nông thôn mới	HĐND tỉnh	Điển d, khoản 8, mục IV. Phụ lục XI	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Quý I/2027	Nghị quyết của HĐND tỉnh

* Trong quá trình xây dựng hồ sơ, cơ quan chủ trì có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan để bảo đảm chất lượng hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định. Đồng thời ngoài danh mục nêu trên; các sở, ngành, đơn vị liên quan chủ động rà soát, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành

các văn bản thuộc thẩm quyền phát sinh trong quá trình triển khai Chương trình theo quy định.

3. Giao Sở Tư pháp theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc và phối hợp hỗ trợ các cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng hồ sơ dự thảo nghị quyết, dự thảo quyết định nêu trên; chủ trì thực hiện thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm chất lượng, tiến độ trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị định số 387/2026/NĐ-CP của Chính phủ và các nhiệm vụ được giao tại văn bản này; kịp thời tổng hợp khó khăn, vướng mắc để báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VPUB tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT, KT, TB, TLe, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Long Biên